TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 19/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Tiến Khâm

Bà Cao Thị Thu Ngà

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Ông Đinh Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 13/01/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST- HS, ngày 05/02/2025, đối với các bị cáo:

1. Lường Văn N; sinh ngày: 15/3/1993 tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản T, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn C; sinh năm 1970 và bà Lường Thị D, sinh năm 1974; vợ: Lường Thị N1, sinh năm 1995 và 02 con, đứa lớn nhất sinh năm 2017, đứa nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: 01 tiền án, ngày 05/5/2022, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 27 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (tại bản án số 84/HS-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hạ Long), ngày 14/12/2023 Lường Văn N chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2024 đến ngày 25/10/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M; có mặt.

2. Đinh Mạnh L; sinh ngày: 15/4/1988 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố F, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T; sinh năm 1950 và bà Cao Thị T1, sinh năm 1948; vợ: chưa có (đã ly hôn với chị Đinh Thị Mỹ D1), có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2024 đến ngày 25/10/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M; có mặt.

- *người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Lường Văn D2, sinh năm 2004, nơi cư trú: bản T, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 16/10/2024, Lường Văn N điều khiển xe mô tô màu xanh than, nhãn hiệu HONDA wave α, biển kiểm soát 26AE - 047.24 đến nhà của Đinh Mạnh L, tại tổ dân phố F, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình rủ L đi tìm mua ma túy loại Heroine về sử dụng thì L đồng ý. N và L cùng nhau góp được số tiền 800.000đ để mua ma túy. Trong đó: N góp 500.000đ, L góp 300.000 đồng và đưa cho L cầm. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26AE - 047.24 chở N đi về thị xã B, tỉnh Quảng Bình theo đường 559B để đi tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực Chợ B1 thuộc thị xã B thì cả hai nhìn thấy một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ đang đứng trên đường nên L dừng lại và hỏi người đàn ông đó "có ma túy loại Heroine bán không?" thì được người đó nói "có". Đinh Mạnh L lấy số tiền 800.000 đồng trong túi quần phía trước bên trái đang mặc đưa cho người đàn ông đó và nói "bán cho chúng tôi 800.000 đồng ma túy loại Heroine". Người đàn ông đó nhận tiền rồi đi đâu khoảng 10 phút thì quay lại và đưa cho L 01 (Một) gói giấy màu xanh – trắng, bên trong chứa ma túy Heroine, L nhận lấy ma túy và bỏ vào trong bao thuốc lá nhãn hiệu "HONGHA" rồi để vào túi quần phía trước, bên trái mà L đang mặc và điều khiển xe mô tô chở N quay về huyện M tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, khi L và N đi đến đường E thuộc địa phận thôn E Y, xã T, huyện M tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy cùng với phương tiện liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Mạnh L và Lường Văn N nhưng không phát hiện gì thêm.

Tại bản Kết luận giám định số 1204/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D3 được quy định tại Bộ luật hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng 0,259 gam (không phẩy hai năm chín gam).

Quá trình điều tra bị cáo N, L không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tạm giữ:

- Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng 01 phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung "1204/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

- 01 (một) bao thuốc nhãn hiệu "HONGHA" (đã niêm phong).

- 01 (một) xi lanh loại 3ml (đã niêm phong)

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xám - đen, Biển kiểm soát: 73B1 - 022.82, xe đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng: Ngày 03/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Lường Văn D2, sinh năm 2004, trú tại bản Ta Khoang, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La: 01 xe mô tô màu xanh than, nhãn hiệu HONDA, loại Wave α, gắn biển kiểm soát 26AE - 047.24.

Số vật chứng còn lại hiện đang bảo quản được chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSMH ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Lường Văn N và Đinh Mạnh L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lường Văn N và Đinh Mạnh L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: một phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ "1204/KL-KTHS" được niêm phong bằng chữ ký của ông Lưu Đức B, Nguyễn Ngọc S, Hoàng Khắc T2, Phan Xuân T3, dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu "HONGHA"; 01 xi lanh loại 3 ml và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo N, L không có ý kiến gì quyết định truy tố VKSND huyện Minh Hóa và bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo N, L khai nhận hành vi tàng trữ trái phép ma túy của mình.

- Bị cáo N trình bày lời nói sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

- Bị cáo L trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật, bị cáo cũng đã ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát huyện M, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 22 giờ 05 phút, ngày 16/10/2024, tại đường E thuộc địa phận thôn E Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình, Lường Văn N và Đinh Mạnh L đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroin, có tổng khối lượng là 0,259 gam (không phẩy hai năm chín gam) nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển,*

sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.....

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;... "

Như vậy hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo N, L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lường Văn N và Đinh Mạnh L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo N, L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân của các loại tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội. Các bị cáo biết mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật nên đã phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo L không có tiền án, tiền sự. Bị cáo N có 01 tiền án.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo N và L tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo N có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà phạm tội do cố ý nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo N.

[5] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo N, L ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là lao động tự do đang nuôi con nhỏ vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Việc trả lại vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện M là đúng quy định của pháp luật. Đối với các vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: một phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ "1204/KL-KTHS" được niêm phong bằng chữ ký của ông Lưu Đức B, Nguyễn Ngọc S, Hoàng Khắc T2, Phan Xuân T3, dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu "HONGHA"; 01 xi lanh loại 3 ml.

[8] Về án phí: Bị cáo Lường Văn N và Đinh Mạnh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận về mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

[10] Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Đinh Mạnh L và Lường Văn N. Tuy nhiên do không biết rõ địa chỉ, tên, tuổi, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để điều tra nhưng không xác định được.

Đối với Lường Văn D2 là người cho Lường Văn N mượn chiếc xe mô tô màu xanh than, hiệu HONDA wave α, gắn biển kiểm soát 26AE - 047.24 để sử dụng. Tuy nhiên, D2 không biết việc N sử dụng xe để đi mua ma túy nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn N và Đinh Mạnh L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Mạnh L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Lường Văn N và Đinh Mạnh L 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: một phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ "1204/KL-KTHS" được niêm phong bằng chữ ký của ông Lưu Đức B, Nguyễn Ngọc S, Hoàng Khắc T2, Phan Xuân T3, dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu "HONGHA"; 01 xi lanh loại 3 ml.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận hồ sơ vật chứng ngày 17/01/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lường Văn N và Đinh Mạnh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/02/2025). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; người có QLNVLQ; **Đinh Đức Cảnh**
- Lưu hồ sơ.